

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **439/2022/HC-PT**

Ngày: 02/8/2022

V/v: Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực giao thông đường bộ và
bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Thẩm phán: 1. Ông Tôn Văn Trung

2. Ông Nguyễn Vũ Trọng Đan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/6/2022, 05/7/2022, 11/7/2022, 02/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 108/2022/HC-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2175/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 8074/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8761/2022/QĐPT-HC ngày 05/7/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9082/2022/QĐPT-HC ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: đường A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường H, phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hưng Y – Phó Trưởng Công an quận P (theo văn bản ủy quyền số 1306/UQ-CAPN ngày 05/8/2020). Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Thanh T – Cán bộ xử lý vi phạm hành chính Công an quận P.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Đường số 6, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Ông Đỗ Duy K, sinh năm: 1991

Địa chỉ: đường A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.3. Ông Phạm Ngọc S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: đường H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.4. Ông Nguyễn Đình P

Địa chỉ: đường A xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình P:

Ông Nguyễn Quang L

Địa chỉ: đường A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Quang L trình bày:

Ông có giấy phép lái xe tích hợp hạng E và A1, số 750135023518. Ngày 12/6/2019 tổ CSGT Công an quận P tạm giữ giấy phép lái xe của ông và lập biên bản xử phạt hành chính do ông điều khiển xe ô tô đi vào đường cấm. Ngày 26/6/2019, Công an quận P ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC, mức phạt tiền 1.000.000 đồng và phạt bổ sung “tước giấy phép lái xe hạng E từ ngày 12/6/2019 đến ngày 12/8/2019”. Công an quận P giữ giấy phép lái xe của ông, giao cho ông quyết định xử phạt mà không giải thích gì thêm.

Ngày 26/7/2019, Cảnh sát trật tự Đoàn H, Công an huyện T dừng xe kiểm tra giấy tờ do ông điều khiển xe mô tô biển số 60B1-576.42 mà không đội mũ bảo hiểm. Theo quy định, với giấy phép lái xe tích hợp hạng E và A1, khi bị tước phép lái xe hạng E thì ông vẫn còn phép lái xe hạng A1. Nên khi bị Cảnh sát trật tự Đoàn H thổi phạt, ông có trình bày việc Công an quận P tạm giữ giấy phép lái xe của ông và có xuất trình quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC của Công an quận P. Tuy nhiên, Cảnh sát trật tự Đoàn H cho rằng Quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC của Công

an quận P không có dòng nào thể hiện nội dung giấy phép lái xe của ông loại tích hợp hạng E và A1 nên vẫn lập biên bản xử phạt do lỗi “không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy chứng nhận bảo hiểm”.

Ngày 02/8/2019, công an huyện T đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 000215/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Nguyễn Quang L do lỗi “không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy chứng nhận bảo hiểm”, mức phạt tiền cho 3 lỗi là 1.250.000 đồng, ngoài ra còn có mức phạt bổ sung là đình chỉ phương tiện (xe mô tô biển số 60B1-576.42) 07 ngày. Đồng thời, Công an huyện T cũng xử phạt ông Nguyễn Đình P số tiền 900.000 đồng (chủ xe mô tô biển số 60B1-576.42) do lỗi “giao xe cho người không đủ điều kiện”.

Tại Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, (mẫu MQĐ 02) có hướng dẫn cách ghi đối với trường hợp có hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe có thời hạn, theo đó “ghi rõ số của giấy phép lái xe bị tước, loại xe không được phép điều khiển do bị tước”.

Công an quận P ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC không rõ ràng (không ghi rõ trong Quyết định, ông còn quyền lái xe hạng A1 hoặc thể hiện giấy phép lái xe của ông dạng tích hợp mà chỉ ghi chung chung tước giấy phép lái xe hạng E từ ngày 12/6/2019 đến ngày 12/8/2019), dẫn đến ông không thể chứng minh bản thân vẫn còn quyền điều khiển xe mô tô nên bị Công an huyện T xử phạt.

Do Công an huyện T tạm giữ xe của ông nên ông phải thuê xe ô tô và thuê người lái xe ô tô để đi làm. Do đó ông yêu cầu: Hủy quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC của Trưởng Công an quận P, buộc Công an quận P bồi thường số tiền mà ông và ông P đã nộp phạt tại công an huyện T (do lỗi không có bằng lái và lỗi giao xe cho người không đủ điều kiện lái xe là 1.900.000 đ), tiền thuê xe (32.000.000đ) và tài xế trong thời gian bị đình chỉ phương tiện và không được phép lái xe (10.000.000đ), tổng cộng 43.900.000 đồng.

2. Tại bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 12/6/2019 Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận P lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông L do lưu thông vào đường cấm. Ngày

26/6/2019, Công an quận P ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC, mức phạt tiền 1.000.000 đồng và phạt bổ sung “tước giấy phép lái xe hạng E từ ngày 12/6/2019 đến ngày 12/8/2019”. Công an quận P tạm giữ giấy phép lái xe tích hợp hạng E và A1, số 750135023518 của ông Nguyễn Quang L và giao ông L biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề số 0014169/BB-TGTVPCC ngày 12/6/2019. Biên bản này thể hiện giấy phép lái xe tích hợp hạng E và A1, cán bộ xử phạt có nói cho ông L biết nếu bị tước lái xe hạng E thì vẫn còn quyền lái xe hạng A1.

Khi ông L phạm giao thông bị Cảnh sát trật tự Đoàn H, Công an huyện T xử phạt vì điều khiển xe mô tô không có bằng lái xe A1, để chứng minh ông L vẫn còn quyền lái xe hạng A1 thì ông L phải xuất trình biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề số 0014169/BB-TGTVPCC mà Công an quận P đã lập, khi đó Công an huyện T có cách xử lý. Tuy nhiên, trong trường hợp này, ông L chỉ xuất trình quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC và cũng không xuất trình tài liệu nào khác thể hiện ông được phép lái xe hạng A1 nên bị Công an huyện T xử lý vi phạm.

Công an quận P sử dụng mẫu Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, mẫu số 02 thì cách ghi mức phạt bổ sung tước giấy phép lái xe E 02 (hai) tháng là phù hợp hướng dẫn. Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cũng cho phép sử dụng mẫu theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP nên Công an quận P sử dụng mẫu theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP là không sai.

Do đó người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

3. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2022/HC-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận P đã tuyên:

3.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang L về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Trưởng Công an quận P.

3.2.1. Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.000 đồng, ông L phải chịu. Ông L đã đóng tạm

ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0042384 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P nên được cản trừ. Ông L còn phải thi hành tiếp 2.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

4. Ngày 22/02/2022, ông Nguyễn Quang L kháng cáo toàn bộ bản án trên. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

5. Ngày 14/3/2022 Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 911/QĐ- VKS-HC ngày 14/3/2012. Kháng nghị toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

6. Tại phiên toà phúc thẩm:

6.1. Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

6.2. Người đại diện theo pháp luật của Trưởng Công an quận P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6.3 Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Trưởng Công an quận P trình bày:

Công an quận P sử dụng mẫu quyết định xử phạt hành chính theo hướng dẫn tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ, mẫu số 02, cách ghi trong quyết định xử phạt là phù hợp hướng dẫn, nên không cần áp dụng Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải vì thông tư này cũng cho phép sử dụng mẫu theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP. Mặc dù ông L có thời gian chứng minh nhưng ông L đã không chứng minh với Công an huyện T việc ông có giấy phép lái xe tích hợp E và A1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

6.4 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Do cấp sơ thẩm đã không đưa Công an quận P tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại là

vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ các Điều 211, 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Kháng nghị số 911/QĐ- VKS-HC ngày 14/3/2011 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng quy định;

[1.2] Căn cứ các Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang L làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an quận P do ông Phan Hưng Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện.

[2] Về việc ban hành bản án hành chính sơ thẩm số 108/2022/HC-ST ngày 18/02/2022 của TAND quận P:

[2.1] Theo quy định tại Điều 7 Luật Tố tụng Hành chính “ Khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính, các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước và pháp luật về tố tụng dân sự được áp dụng để giải quyết”. Khoản 2 Điều 52 Luật Bồi thường trách nhiệm nhà nước quy định “Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đại diện Nhà nước tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn”.

Tại Đơn khởi kiện ngày 02/9/2019, nộp ngày 04/10/2019 ông Nguyễn Quang L yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 0039764/QĐXPVPHC do Phó Công an quận P ký và yêu cầu Công an quận P bồi thường. Tuy nhiên, tại thông báo thụ lý số 878/2019/TLST-HC ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân quận P, các biên bản đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án số 108/2022/HC-ST, cấp sơ thẩm đều xác định tư cách tham gia tố tụng như sau: ông Nguyễn Quang L là người khởi kiện, Trưởng Công an quận P là người bị kiện; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan lần lượt là Công an huyện T (tỉnh Đồng Nai), ông Nguyễn Đình P (chủ xe mô tô), ông Phạm Ngọc S (người

cho ông L thuê xe ô tô), ông Đỗ Duy K (người được ông L thuê chạy xe ô tô). Như vậy, cấp sơ thẩm đã không đưa Công an quận P tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại là thiếu sót.

[2.2] Ngoài ra, Giấy ủy quyền số 1306/UQ-CAPN ngày 05/8/2020 của Trưởng Công an quận P chưa xác định rõ ông Phan Hưng Y là người ủy quyền của Công an quận P hay của Trưởng Công an quận P để từ đó xác định rõ phạm vi được ủy quyền.

[2.3] Từ nhận định tại [2.1], căn cứ Điều 7, Điều 53, Điều 57 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiếu người bị kiện khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại nên theo khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[3] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về nội dung.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân hành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công an quận P tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện nhưng lại giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân hành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[5]. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do bản án hành chính sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Nguyễn Quang L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Quang L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 108/2022/HC-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận P. Chuyển hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Án phí hành chính sơ thẩm: sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Quang L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042384 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận P;
- Viện kiểm sát nhân dân quận P;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận P
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga

”